

Số: 05/2021/QĐST-DS

Cao Bằng, ngày 23 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đức Tôn

2. Bà Hoàng Phương Lâm

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Sầm Văn A, sinh năm 1979;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bé Thị Vượng

Cùng địa chỉ: Xóm N, Xã M, K, Cao Bằng.

- *Bị đơn*:

+ Ma Văn B

+ Nông Thị C – đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Ma Văn B.

Cùng địa chỉ: Bản Khun, thị trấn K, K, Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Ủy ban nhân dân huyện K. Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Trường

Đ – chủ tịch UBND huyện; Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn E - Trưởng phòng tài nguyên và Môi trường huyện K.

+ Hạt kiểm lâm huyện K. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn F – Hạt trưởng; Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thế G - Phó hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện K.

+ Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K. Đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị H – chủ tịch UBND xã; Đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Phi I – Phó chủ tịch UBND thị trấn.

+ Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện K. Ông Hoàng Văn L – Phó giám đốc phụ trách văn phòng đăng ký đất đai huyện K.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Sầm Văn A với bà Nông Thị C thống nhất thỏa thuận việc quản lý sử dụng đất tại thửa 844 tờ bản đồ số 01 như sau: Ông Sầm Văn A được quản lý sử dụng đối với phần diện tích 14.635m<sup>2</sup>, Bà Nông Thị C – ông Ma Văn B được quản lý sử dụng đối với phần diện tích 4.002,4m<sup>2</sup>, được đo đạc tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/5/2021 (*Có sơ đồ kèm theo*).

- Cơ quan chuyên môn văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện K nhất trí với sự thỏa thuận của bên nguyên đơn bị đơn và có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 877517 ngày 29/10/2009 Ủy ban nhân dân nhân huyện K (nay là huyện K) đã cấp cho hộ gia đình ông Ma Văn B –bà Nông Thị C, đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bên căn cứ trên sự thỏa thuận của các đương sự và bản đồ được đo vẽ tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/5/2021.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Sầm Văn A với bà Nông Thị C thống nhất chịu trách nhiệm chi trả tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ như sau: Ông A chịu trách nhiệm chi trả 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), Bà C – ông B chịu trách nhiệm chi trả 3.000.000đ (ba triệu đồng). Do ông Sầm Văn A đã thanh toán 10.600.000đ (mười triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nên bà C nhất trí thanh toán số tiền 3.000.000đ cho ông Sầm Văn A.

**3. Về xử lý án phí:** Nguyên đơn Sầm Văn A, bị đơn Ma Văn B phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận ông B là

người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ, do vậy hoàn trả cho ông Sầm Văn A 150.000đ từ khoản tiền đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000105 ngày 01/10/2020 của cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

**4.** Về chi phí tố tụng: Ông Ma Văn B phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Sầm Văn A khoản tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh CB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Hà Nam**